TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn
2. Ông Thái Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 598/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Hồng V, sinh năm: 1994, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 30, ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Minh M, sinh năm: 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-10-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Minh M tự nguyện có tổ chức lễ cưới với nhau vào tháng 9-2014, có tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện GD. Ngày cưới bên chồng có cho: 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền 03 chỉ, 01 lắc tay 03 chỉ, đều là vàng 24K và 01 cặp nhẫn cưới vàng 18K. Số vàng này vợ chồng đã bán trị bệnh cho con và chi phí hết. Cưới xong vợ chồng sống chung với cha mẹ chị. Đến tháng 02-2017 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh M đi làm không phụ tiền cho chị nuôi con, mà anh cờ bạc, tiêu xài cá nhân hết, anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nữa, chị khuyên ngăn nhưng anh không nghe, anh còn lấy xe đi thế, chị phải mượn tiền chuộc xe về thì anh lấy xe bỏ nhà đi luôn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6-2017. Nay tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị chung sống không có 01 con chung tên Ngô Tường V, sinh ngày 16-7-2016, hiện chị đang nuôi. Nay chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Minh M: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nộp cho Tòa án. Tòa án đến nhà tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Ngô Minh C thì ông cung cấp như sau: Ông là cha ruột anh Ngô Minh M, anh M hiện có hộ khẩu và đang sống chung nhà với ông, anh M đi làm công nhân tại Ngã ba ĐX (thuộc xã TM, huyện DMC, tỉnh TN), sáng đi chiều về, những lần Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, ông đều giao lại cho anh M, nhưng do bận đi làm nên anh M không đến Tòa án được. Vợ chồng anh M có 01 con chung tên Ngô Tường V, sinh năm 2016 hiện chị Vui đang nuôi, vợ chồng V M không có tài sản chung, còn có nợ ai không thì ông không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng là chị V, anh M đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh M; về con chung: Giao chị V tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu V, anh M không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị V khai không có nên không giải quyết; về nợ chung: Chị V khai không có nên không giải quyết. Nếu sau này anh M có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác; chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Minh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Hồng V và anh Ngô Minh M là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh M đi làm không phụ tiền cho chị nuôi con, mà anh cờ bạc, tiêu xài cá nhân hết, anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị khuyên ngăn nhưng anh không nghe, anh còn lấy xe đi thế, chị phải mượn tiền chuộc xe về thì anh lấy xe bỏ nhà đi luôn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6-2017. Còn anh M mặc dù đã được Tòa án triệu tập để thu thập chứng cứ, tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh

M vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị V.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị xảy ra từ tháng 02-2017, do anh M vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng, làm cho cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị V khai có 01 con chung tên Ngô Tường V, sinh ngày 16-7-2016, hiện chị đang nuôi. Nay chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu V mới hơn 01 tuổi, cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ, nên giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình. Ghi nhận chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu sau này anh M có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] *Về tài sản chung:* Chị V khai không có, chị không yêu cầu nên không giải quyết. Nếu sau này anh M có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] *Về nợ chung*: Chị V khai không có nên không giải quyết. Nếu sau này anh M có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị V phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng V đối với anh Ngô Minh M. Chị V được ly hôn với anh M.

2. *Về con chung*: Giao chị V tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Tường V, sinh ngày 16-7-2016. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Chị V khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Nếu sau này anh M có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. *Về nợ chung*: Chị V khai không có nên không giải quyết. Nếu sau này anh M có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị V phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo Biên lai thu số 0012626 ngày 13-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- UBND xã TĐc;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁM- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trọn Thái Kim Thành Nguyễn Thị An